

Số: 28 /2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg ngày 18/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với giáo viên mầm non có thời gian công tác từ trước năm 1995 nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với giáo viên mầm non có thời gian công tác từ trước năm 1995 nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với giáo viên mầm non có thời gian công tác từ trước năm 1995 nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí (sau đây viết tắt là Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc thực hiện quy định tại Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ một phần kinh phí cho người đã có thời gian làm giáo viên mầm non trước năm 1995 đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đủ 20 năm để được hưởng lương hưu hằng tháng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với giáo viên mầm non (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng), đã có thời gian công tác trước năm 1995 tại các

trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc các loại hình công lập, dân lập và bán công chưa chuyển đổi loại hình (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non).

Điều 2. Mức hỗ trợ và thời gian được hưởng hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

Đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch này có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là người được hưởng hỗ trợ), mỗi tháng, được Nhà nước hỗ trợ kinh phí bằng 13% tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm người được hưởng hỗ trợ tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Khuyến khích các địa phương, cơ sở giáo dục mầm non hỗ trợ thêm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội đối với người được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Thời gian được hưởng hỗ trợ

Thời gian được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện của người được hưởng hỗ trợ là số tháng thực tế làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 của người được hưởng hỗ trợ nhưng tối đa không quá 60 tháng. Cụ thể như sau:

- Trường hợp số tháng thực tế làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 của người được hưởng hỗ trợ nhiều hơn hoặc bằng số tháng cần đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đủ 20 năm thì thời gian được hưởng hỗ trợ là số tháng cần đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đủ 20 năm.

Ví dụ 1: Bà Nguyễn Thị B, giáo viên Trường Mầm non K, có Quyết định nghỉ việc vì hết tuổi lao động (đủ 55 tuổi) từ ngày 01 tháng 11 năm 2012. Tính đến hết tháng 10 năm 2012, bà B đã có 17 năm 10 tháng tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Bà B còn thiếu 02 năm 02 tháng (để đủ 20 năm) tham gia đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ hưu trí. Bà B không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 1 lần và có đơn cam kết tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu. Bà B đã có thời gian công tác làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 là 05 năm, 04 tháng (tính từ ngày 01 tháng 9 năm 1989 đến ngày 31 tháng 12 năm 1994). Bà B thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Thông tư liên tịch này là 02 năm 02 tháng. Mức hỗ trợ tại thời điểm 01 tháng 11 năm 2012 là $1.050.000 \text{ đồng} \times 13\% = 136.500 \text{ đồng/tháng}$ (mức lương tối thiểu chung tại thời điểm ngày 01 tháng 11 năm 2012 là 1.050.000 đồng/tháng).

- Trường hợp số tháng thực tế làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 của người được hưởng hỗ trợ ít hơn số tháng cần đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đủ 20 năm thì thời gian được hưởng hỗ trợ là số tháng thực tế làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995. Số tháng còn lại (không được Ngân sách nhà nước hỗ trợ) do cá nhân tự đóng toàn bộ kinh phí tham gia

bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đủ 20 năm tham gia bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ hưu trí.

Ví dụ 2: Bà Nguyễn Thị C, giáo viên Trường Mầm non Y, có Quyết định nghỉ việc vì hết tuổi lao động (đủ 55 tuổi) từ ngày 01 tháng 9 năm 2012. Tính đến hết tháng 8 năm 2012, bà C đã có 17 năm 08 tháng tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Bà C còn thiếu 02 năm 04 tháng (để đủ 20 năm) tham gia đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ hưu trí. Bà C không hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 1 lần và có đơn cam kết tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu. Bà C đã có thời gian công tác làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 là 01 năm 04 tháng (tính từ ngày 01 tháng 9 năm 1993 đến ngày 31 tháng 12 năm 1994). Bà C thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Thông tư liên tịch này là 01 năm 04 tháng. Mức hỗ trợ tại thời điểm 01 tháng 9 năm 2012 là $1.050.000 \text{ đồng} \times 13\% = 136.500 \text{ đồng/tháng}$ (mức lương tối thiểu chung tại thời điểm ngày 01 tháng 9 năm 2012 là 1.050.000 đồng/tháng).

Tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đến hết thời gian được Nhà nước hỗ trợ kinh phí (01 năm 04 tháng), bà C có tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là 19 năm. Để có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng chế độ hưu trí, bà C phải tự túc đóng 100% kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 12 tháng tiếp theo.

Điều 3. Hồ sơ, trình tự xét duyệt đối tượng hưởng hỗ trợ


1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của cơ sở giáo dục mầm non gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ sở giáo dục mầm non nơi đối tượng đang công tác (Phụ lục I);

- Danh sách đối tượng thuộc diện được hưởng hỗ trợ (Phụ lục II).

Để xác nhận những nội dung cần thiết về thời gian đóng bảo hiểm xã hội, thời gian công tác trước năm 1995, cơ sở giáo dục mầm non phải đối chiếu với Sổ bảo hiểm xã hội và một trong các tài liệu, giấy tờ của đối tượng và đơn vị, cụ thể sau: Hợp đồng lao động; Lý lịch công tác; Sổ theo dõi quản lý nhân sự; Sổ chấm công hoặc chi trả tiền lương, tiền công của cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận hoặc chuyển công tác trong đó có ghi rõ thời gian công tác của người được hưởng hỗ trợ; xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức quản lý, chủ quản cơ sở giáo dục mầm non, nơi người được hưởng hỗ trợ đã công tác.

Cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu trên theo quy định về lưu trữ hồ sơ để phục vụ cho việc kiểm tra, thanh tra.

Trong trường hợp không có tài liệu chứng minh thời gian công tác trước năm 1995 như đã nêu trên thì người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, nơi đối tượng đang công tác có trách nhiệm lập danh sách kèm theo đơn của đối tượng gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổ chức việc xác minh. 

2. Trình tự xét duyệt đối tượng hưởng hỗ trợ

a) Đầu quý I hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho đối tượng thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Thông tư liên tịch này (bao gồm cả đối tượng đang công tác sẽ nghỉ việc vì hết tuổi lao động trong năm tài chính liền kề và đối tượng đã nghỉ việc nhưng chưa được hưởng hỗ trợ) viết đơn đề nghị hỗ trợ (Phụ lục I) nộp cho cơ sở giáo dục mầm non nơi công tác trước khi nghỉ việc.

Cơ sở giáo dục mầm non căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này để duyệt, ký xác nhận tính xác thực của các thông tin nêu trong đơn đề nghị hỗ trợ của người được hưởng hỗ trợ;

b) Chậm nhất ngày cuối cùng của quý I hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non hoàn thành việc xác nhận đơn của người được hưởng hỗ trợ và lập danh sách (Phụ lục II) gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp nếu cơ sở giáo dục mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan, ngành khác thì nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở đóng để xét duyệt, tổng hợp theo địa bàn;


c) Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị hưởng hỗ trợ (Phụ lục II) và đơn của người được hưởng hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện, tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) xét duyệt.

Trường hợp có đối tượng phải xác minh thì chậm nhất sau 20 ngày làm việc, Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thành việc xác minh và phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện để thẩm định danh sách đề nghị hưởng hỗ trợ (Phụ lục II), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt;

d) Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách người được hưởng hỗ trợ và chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo để chuyển đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện kèm theo đơn đề nghị hỗ trợ của người được hưởng hỗ trợ để theo dõi và tổ chức thực hiện; Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả cho cơ sở giáo dục mầm non để thông báo cho người được hưởng hỗ trợ biết; người được hưởng hỗ trợ phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 4. Lập dự toán, cấp phát, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Lập dự toán

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện căn cứ danh sách người được hưởng hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (Phụ lục II) đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho người được hưởng hỗ trợ (Phụ lục III) gửi cơ quan tài chính cấp huyện tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. 

2. Cấp phát, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ

a) Cấp phát kinh phí hỗ trợ

Căn cứ dự toán kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội cho người được hưởng hỗ trợ của cơ quan bảo hiểm xã hội (Phụ lục III) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, định kỳ 6 tháng một lần, cơ quan tài chính của cấp ngân sách được giao nhiệm vụ chi giáo dục mầm non chuyển kinh phí hỗ trợ cho cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện theo quy định. Thời hạn chuyển kinh phí hỗ trợ như sau:

Chậm nhất đến tháng 3 hàng năm, chuyển kinh phí hỗ trợ 6 tháng đầu năm (đợt 1); chậm nhất tháng 11 hàng năm chuyển kinh phí 6 tháng cuối năm (đợt 2). Căn cứ báo cáo tình hình nhận và sử dụng kinh phí hỗ trợ đợt 1, nhu cầu hỗ trợ đợt 2 của cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan tài chính cấp kinh phí đợt 2 nhưng không vượt quá dự toán được giao trong năm; số kinh phí còn thiếu được xử lý trong dự toán ngân sách năm sau.

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ

Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm liên hệ với người được hưởng hỗ trợ để xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, xác định phần kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn lại mà người được hưởng hỗ trợ phải tự đóng thêm, hoàn thiện các hồ sơ liên quan và thực hiện chế độ chính sách đối với người được hưởng hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội.


Người được hưởng hỗ trợ có trách nhiệm đóng phần kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn lại sau khi đã được Nhà nước hỗ trợ theo quy định của Thông tư liên tịch này và thực hiện đầy đủ các hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Người được hưởng hỗ trợ không thực hiện đúng cam kết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trừ trường hợp bị chết trong thời gian đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện) thì cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm trích lại từ khoản bảo hiểm xã hội một lần của người được hưởng hỗ trợ khoản kinh phí đã được Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để nộp lại Ngân sách nhà nước.

Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Số kinh phí hỗ trợ cấp thừa, được trừ vào số cấp của năm sau; số kinh phí cấp thiếu được xử lý vào dự toán năm sau.

3. Quy định đối với một số trường hợp riêng

Người được hưởng hỗ trợ nghỉ việc trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành thì cá nhân có trách nhiệm liên hệ với cơ sở giáo dục mầm non nơi công tác trước khi nghỉ việc để làm thủ tục xét duyệt đối tượng hưởng hỗ trợ. Kinh phí hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Đối với người được hưởng hỗ trợ nghỉ việc trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành mà chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. 

b) Đối với người được hưởng hỗ trợ nghỉ việc, đã tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành thì thời điểm áp dụng chính sách hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2011 là ngày Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành. Kinh phí hỗ trợ tương ứng với số tháng được hưởng hỗ trợ mà người được hưởng hỗ trợ đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (trong khoảng thời gian từ ngày 05 tháng 10 năm 2011 đến trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành) được cấp 1 lần vào tài khoản của cơ quan bảo hiểm xã hội để chuyển trả cho người được hưởng hỗ trợ hoặc chuyển vào phần tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện của những tháng tiếp theo (nếu người được hưởng hỗ trợ còn đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có yêu cầu).

Ví dụ 3: Bà Nguyễn Thị Đ có Quyết định nghỉ việc (đủ 55 tuổi) từ ngày 01 tháng 8 năm 2011. Tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2011, bà Đ đã có 16 năm 7 tháng tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Bà Đ còn thiếu 03 năm 05 tháng thì đủ 20 năm để được hưởng chế độ hưu trí. Bà Đ đã tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ ngày 01 tháng 8 năm 2011 và hiện vẫn đang tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Bà Đ đã có thời gian công tác làm giáo viên mầm non trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 là 05 năm 01 tháng. Bà Đ thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ. Thời điểm áp dụng hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với bà Đ được tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2011 là ngày Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành. Bà Đ được cơ quan bảo hiểm xã hội chuyển trả 1 lần khoản kinh phí nhà nước hỗ trợ đối với các tháng Bà đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội (thời điểm từ ngày 05 tháng 10 năm 2011 đến ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành) hoặc bà Đ có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội chuyển số kinh phí trên vào phần tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện của Bà ở những tháng tiếp theo.

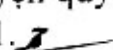
Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện chi hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Thông tư liên tịch này được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo hàng năm của các địa phương và nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách trung ương.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương theo nguyên tắc: Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa tự cân đối được ngân sách, hỗ trợ 50% đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về Ngân sách trung ương dưới 50%; các tỉnh, thành phố còn lại, Ngân sách địa phương tự đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2012.

2. Chính sách hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại Thông tư liên tịch này được áp dụng từ ngày 05 tháng 10 năm 2011. 

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện trong phạm vi địa phương; hàng năm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để phối hợp với liên Bộ xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
THỦ TRƯỞNG



KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghĩa

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, Sở LĐ-TB&XH, BHXH, Kho Bạc NN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website các Bộ: GDĐT, TC, LĐTBXH;
- Lưu: Bộ GDĐT (VT, TCCB); Bộ TC (VT, HCSN); Bộ LĐTBXH (VT, BHXH, PC).

Phụ lục I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

KINH PHÍ THAM GIA ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Kính gửi: (Tên cơ sở giáo dục mầm non)

- Họ và tên (1):
- Ngày tháng năm sinh: ; Giới tính: Nam (Nữ)
- Nơi cư trú (nơi thường trú hoặc tạm trú) khi nghỉ việc:
- Ngày ... tháng ... năm ... bắt đầu tham gia làm giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non:
- Thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 trong các cơ sở giáo dục mầm non:(2)
- Tổng thời gian đã tham gia bảo hiểm xã hội: tính từ ngày ...tháng...nămđến ngày...tháng...năm...là...năm...tháng.

- Số sổ BHXH:

Có Quyết định nghỉ việc của cấp thẩm quyền kể từ ngàytháng...năm...

Cam kết tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đến khi đủ 20 năm để hưởng chế độ hưu trí. Nếu không thực hiện đúng cam kết sẽ hoàn trả lại khoản kinh phí đã được Nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Thông tư liên tịch số /2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày tháng năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đề nghị được hỗ trợ phần kinh phí theo quy định.

Nơi đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (3):

Đăng ký phương thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (4):


Đăng ký ngày bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện:

Xác nhận của Trường Mầm non (5) ngày tháng năm

Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người làm đơn

(cam đoan chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung đã kê khai,
Ký, ghi rõ họ, tên) 

(1) Ghi họ, tên theo sổ bảo hiểm xã hội.

(2) Ghi cụ thể thời gian (từ tháng...năm...đến tháng...năm...) và tên cơ sở giáo dục mầm non đã công tác trước ngày 01/01/1995.

(3) Ghi tên cơ quan BHXH cấp huyện nơi đăng ký thu, nộp bảo hiểm xã hội tự nguyện.

(4) Đăng ký phương thức tham gia đóng BHXH tự nguyện theo quy định của Luật BHXH (hàng tháng, hàng quý hoặc 6 tháng một lần).

(5) Hiệu trưởng Trường mầm non xác nhận: Thời gian đã tham gia đóng BHXH là...năm...tháng; thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 là...năm...tháng; thời gian được hưởng hỗ trợ là...năm...tháng.

Phụ lục II

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...
TRƯỜNG....

BÁO CÁO DANH SÁCH GIÁO VIÊN MÀM NON ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ KINH PHÍ THAM GIA ĐÓNG BHXH TỰ NGUYỆN NĂM...

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)


S T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số sổ BHXH	Tổng số năm, tháng đã tham gia đóng BHXH	Thời gian đóng BHXH còn thiếu so với mức 20 năm	Số tháng được hỗ trợ kinh phí đóng BHXH tự nguyện	Ngày bắt đầu tham gia BHXH tự nguyện	Đăng ký nơi thu, nộp BHXH tự nguyện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

...ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

...ngày tháng năm
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

... ngày tháng năm
BẢO HIỂM XÃ HỘI (cấp huyện)
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Duyệt của UBND (cấp huyện)
Tổng số người được hưởng hỗ trợ
trong danh sách:....người
...ngày....tháng....năm
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) 

Ghi chú:

- Cột 5: Ghi tổng thời gian đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội tính đến ngày người được hưởng hỗ trợ nghỉ việc vì hết tuổi lao động (nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi);
- Cột 8: Ghi thời điểm người được hưởng hỗ trợ đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

